TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng

Ông Lê Xuân Tơn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị C; sinh năm: 2003; CCCD số: 017303004901; HKTT: Thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Trần Duy H; sinh năm: 1995; CCCD số: 038095022842; HKTT: Thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị Chúc, anh Hà. Chị Chúc, anh Hà đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Dương Thị C trình bày: Chị và anh Trần Duy H kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ đầu năm 2024, nhưng mãi đến ngày 26/12/2024 mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã M, tỉnh Thanh Hoá). Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình hoà giải nên vợ chồng đã bỏ qua cho nhau để cùng nhau làm ăn. Sau đó anh H sang Campuchia đi làm, đến tháng 03/2025, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia Khả A, sinh ngày 28/11/2024. Hiện cháu A đang ở với chị C. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân hằng tháng khoảng 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), chị đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản: Chị C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Duy H trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 06/2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2025 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia Khả A, sinh ngày 28/11/2024. Hiện cháu A đang ở với chị C. Nếu ly hôn, anh H giao cháu A cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Dương Thị C được ly hôn anh Trần Duy H. Giao cháu Trần Gia Khả A, sinh ngày 28/11/2024 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra

tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Dương Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Duy H, nơi cư trú tại Thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Thời điểm chị Dương Thị C nộp đơn khởi kiện, anh Trần Duy H đang đi xuất khẩu lao động tại Campuchia nhưng hiện anh H đã về nước và không đi xuất khẩu lao động nữa. Vì vậy, Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục đối với trường hợp không có yếu tố nước ngoài.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Chị C đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS.

Chị Dương Thị C và anh Trần Duy H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị C, anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị C và anh Trần Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2024 tại Uỷ ban nhân dân xã M, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Chị C và anh H đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ chị C, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị C được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung. Chị C và anh H đã tự nguyện thống nhất về việc giao người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu A đang ở với chị C, cháu chưa đủ 03 tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cháu được giao cho chị C trực tiếp nuôi. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu. Chấp nhận yêu cầu của chị C và anh H: giao cháu A cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến của chị C, đây là sự tự nguyện của chị C, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị C, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp

luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị C được ly hôn anh Trần Duy H.

2. Về con chung: Chị Dương Thị C và anh Trần Duy H có 01 con chung là cháu Trần Gia Khả A, sinh ngày 28/11/2024. Giao cháu A cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị C, anh H không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0002045 ngày 22/10/2025. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị C, anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Minh Sơn;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thịnh